kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 4 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 06/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H.TN.032

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chất nào sau đây có đồng phân hình học?

A. $CH_3-CH=CH-CH_2-CH_3$ (pent-2-ene)
B. $CH_2=C(CH_3)-CH_3$ (2-methylpropene)
C. $CH_2=CH-CH_2-CH_3$ (but-1-ene)
D. $CH_2=CCl_2$ (1,1-dichloroethene)

Câu 2. Tác nhân gây biến tính protein trong trường hợp ướp muối cá và thịt là

A. muối của kim loại nặng
B. acid sinh ra khi lên men
C. muối ăn ở nồng độ cao
D. nhiệt độ cao

Câu 3. Cho $0,4$ mol Zn phản ứng hết theo phương trình $Zn + 2H^+ \to Zn^{2+} + H_2$. Biết $F = 96,5$ kC/mol, điện lượng ứng với số electron trao đổi là

A. $77,3$ kC
B. $38,6$ kC
C. $0,8$ kC
D. $77,2$ kC

Câu 4. Khi cho kim loại tác dụng với HNO_3 đặc thì

A. thu được khí H_2 như với HCl
B. kim loại không phản ứng
C. không thu được khí H_2
D. chỉ tạo muối mà không tạo khí

Câu 5. Công thức cấu tạo của propyl formate là

A. $HCOOCH_3$
B. $HCOOCH_2CH_2CH_3$
C. CH_3COOCH_3
D. $HCOOC_2H_5$

Câu 6. Trong phản ứng ester hoá, biện pháp "thêm nước vào hỗn hợp phản ứng" có tác dụng gì với hiệu suất?

A. Không làm tăng hiệu suất
B. Làm ester sinh ra bị thuỷ phân hoàn toàn
C. Làm tăng hiệu suất
D. Làm phản ứng dừng hẳn lại

Câu 7. Thuốc chống ung thư cisplatin có hoạt tính là

A. hỗn hợp cả hai đồng phân
B. đồng phân cis của $[Pt(NH_3)_2Cl_2]$
C. phức chất $[PtCl_4]^{2-}$
D. đồng phân trans của $[Pt(NH_3)_2Cl_2]$

Câu 8. Một ô mạng lập phương tâm khối chứa bao nhiêu nguyên tử?

A. 4
B. 2
C. 8
D. 6

Câu 9. Lên men 18 g glucose ($M = 180$) với hiệu suất 70%. Số mol ethanol thu được là

A. $0,07$ mol
B. $0,1$ mol
C. $0,14$ mol
D. $0,2$ mol

Câu 10. Thành phần của tinh bột gồm

A. amylose và cellulose
B. glucose và fructose
C. chỉ một chất duy nhất là amylose
D. amylose và amylopectin

Câu 11. Thuỷ phân $HCOOC_2H_5$ trong dung dịch H_2SO_4 loãng, đun nóng thì thu được

A. HCOONa và ethanol
B. acetic acid và methanol
C. formic acid và methanol
D. formic acid và ethanol

Câu 12. Người ta dùng chất nào để tráng gương và tráng ruột phích, và vì sao?

A. glucose, vì men rượu chuyển hoá glucose thành ethanol
B. glucose, vì glucose khử ion bạc, cho lớp bạc bám đều lên thuỷ tinh
C. fructose, vì fructose ngọt hơn hẳn đường mía nên chỉ cần dùng lượng nhỏ
D. glucose, vì cơ thể hấp thụ glucose trực tiếp mà không cần tiêu hoá

Câu 13. Sản phẩm "chất dẻo, cao su và sợi tổng hợp" là đóng góp của Hóa học cho lĩnh vực nào?

A. Bảo vệ môi trường và xử lí ô nhiễm.
B. Năng lượng và nhiên liệu.
C. Công nghiệp vật liệu.
D. Chế biến và bảo quản thực phẩm.

Câu 14. Dung dịch H_2SO_4 nồng độ $0,05$ M (coi như phân li hoàn toàn cả hai nấc) có pH bằng

A. 1 **B.** 13 **C.** 7 **D.** 2

Câu 15. Đun 10 mol formic acid với methanol dư, hiệu suất đạt 60%. Khối lượng methyl formate ($M = 60$ g/mol) thu được là

A. 60 g **B.** 600 g **C.** 6 g **D.** 360 g

Câu 16. Quặng là

A. khoáng vật chứa hợp chất của kim loại với hàm lượng đủ lớn để khai thác có lợi
B. đất đá bất kì trong vỏ Trái Đất có chứa một ít nguyên tố kim loại
C. hợp kim tự nhiên của nhiều kim loại, hình thành khi núi lửa phun trào
D. kim loại nguyên chất lấy từ lòng đất, chưa lẫn tạp chất nào

Câu 17. Điểm khác nhau căn bản giữa trùng hợp và trùng ngưng là

A. trùng ngưng tách ra phân tử nhỏ như nước, còn trùng hợp thì không
B. trùng hợp cần nhiệt độ cao còn trùng ngưng thì không
C. trùng ngưng chỉ dùng cho polymer thiên nhiên
D. trùng hợp cho polymer mạch nhánh còn trùng ngưng cho mạch thẳng

Câu 18. Mạ bạc (Ag, $A = 108$, $n = 1$) lên một vật với cường độ 5 A trong 1930 giây ($F = 96\,500$ C/mol). Khối lượng kim loại bám lên vật là

A. $21,6$ g **B.** $32,4$ g **C.** $0,1$ g **D.** $10,8$ g

PHẦN II. ĐÚNG/SAI

Câu 19. Cho $9,3$ g aniline ($M = 93$) tác dụng với nước bromine dư, phản ứng hoàn toàn; đồng thời nhỏ nước bromine vào ethylamine.

a) Nhỏ nước bromine vào ethylamine thì không có hiện tượng gì.

b) Chất ethylamine có phản ứng với nước bromine ở nhiệt độ thường.

c) Nhóm $-NH_2$ trong aniline đẩy electron làm vòng benzene giàu electron hơn.

d) Với nước bromine, aniline cho kết tủa trắng còn styrene chỉ làm mất màu dung dịch.

Câu 20. Cho hai amine $C_2H_5NH_2$ và $C_2H_5NH_2$, cùng công thức chung của amine no đơn chức mạch hở là $C_nH_{2n+3}N$.

a) Amine $C_2H_5NH_2$ thuộc bậc 2.

b) Amine được tạo ra khi thay nguyên tử hydrogen trong H_2O bằng gốc hydrocarbon.

c) Ứng với công thức phân tử C_3H_9N có 3 amine đồng phân của nhau.

d) Aniline $C_6H_5NH_2$ là amine bậc một và là amine thơm.

Câu 21. Một gói bột giặt nặng 600 g chứa 30% khối lượng sodium dodecylbenzenesulfonate ($M = 348$); xét thêm sodium lauryl sulfate và xà phòng.

a) Chất xà phòng thuộc nhóm muối của acid béo.

b) Số mol sodium dodecylbenzenesulfonate trong gói xấp xỉ 180 mol.

c) Nguyên liệu chính để sản xuất chất giặt rửa tổng hợp là sản phẩm chế biến dầu mỏ.

d) Phụ gia phosphate trong bột giặt gây mưa acid.

Câu 22. Cho peptide Gly–Gly và peptide Gly–Ala; cho Gly 75, Ala 89, Ser 105, Val 117, Leu 131, Phe 165. Ngoài ra có 2 amino acid khác nhau.

a) Phân tử Gly–Gly có 2 liên kết peptide.

b) Liên kết peptide là liên kết $-CO-NH-$ giữa hai gốc α-amino acid.

c) Đổi thứ tự các gốc amino acid trong một peptide thì được một peptide khác.

d) Từ 2 amino acid khác nhau, mỗi loại dùng đúng một lần, tạo được 4 peptide khác nhau.

PHẦN III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23. Một amino acid no, mạch hở, một nhóm $-NH_2$ và một nhóm $-COOH$ có phân tử khối bằng 243. Phân tử ấy có bao nhiêu nguyên tử carbon?

Câu 24. Nguyên tố beryllium (Be) thuộc chu kì thứ mấy của bảng tuần hoàn?

Câu 25. Trong $0,7$ mol KCl có bao nhiêu mol ion Cl^-?

Câu 26. Mỗi lần giặt dùng 40 g bột giặt chứa 15% khối lượng phosphate. Tính khối lượng phosphate thải ra sau một lần giặt, theo gam.

Câu 27. Cầu nội của phức chất $[CoCl_4]^{2-}$ gồm tất cả bao nhiêu nguyên tử?

Câu 28. Số oxi hoá của nguyên tử trung tâm trong phức chất có tên tetrachloridocobaltate(II) bằng bao nhiêu?